

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-QLCLGDCNTT
V/v hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất
lượng năm học 2026 - 2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Căn cứ Công văn số 5548/BGDDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Chuẩn bị và tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2027. Các đơn vị cần chủ động và có kế hoạch triển khai từ sớm công tác chuẩn bị cho Kỳ thi và công tác tuyên truyền, trong đó cần tham gia góp ý tích cực, kịp thời, hiệu quả cho các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi thử khi có điều kiện, hợp lý, hiệu quả về chất lượng, tập huấn các quy định, nhiệm vụ cho học sinh, giáo viên và cán bộ tham gia tổ chức Kỳ thi; thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để giảm bớt chi phí và tăng cường hiệu quả các khâu của tổ chức Kỳ thi.

2. Tiếp tục đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khách quan, minh bạch, thực chất, đúng quy chế và quy định pháp luật ở tất cả các khâu của các Kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG) và chọn đội tuyển.

3. Tiếp tục triển khai công tác bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) đối với cơ sở giáo dục (CSGD) mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông theo đúng quy định, bảo đảm thực chất, liên tục, dựa trên dữ liệu và lấy cải tiến chất lượng làm trọng tâm. Khai thác, sử dụng kết quả BĐCLGD, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia và dữ liệu phục vụ theo dõi, cải tiến chất lượng để phục vụ công tác quản lý, xác định các vấn đề và ưu tiên cải tiến; gắn công nhận đạt chuẩn quốc gia với quá trình bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục, phản ánh đúng thực trạng và tạo giá trị thiết thực cho CSGD, người học và công tác quản lý.

4. Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2026–2030, gắn với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền

trong lĩnh vực giáo dục. Việc xác định ưu tiên đầu tư căn cứ kết quả BDCLGD, nhu cầu cải tiến chất lượng và điều kiện thực tế của CSGD, tập trung khắc phục những hạn chế, khoảng cách chất lượng, góp phần bảo đảm công tác BDCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia thực chất, bền vững.

5. Tăng cường và thực hiện nghiêm công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ (VBCC) và thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý VBCC. Bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất để sẵn sàng thực hiện cấp VBCC số và thực hiện các nghiệp vụ quản lý VBCC trên Hệ thống thông tin VBCC của Bộ GDĐT theo đúng nguyên tắc: Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và liên thông cơ sở dữ liệu. Có biện pháp hiệu quả để chấm dứt hiện tượng làm giả, mua bán, sử dụng VBCC giả.

6. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phạm vi quản lý, chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quy định của Bộ GDĐT về công khai trong hoạt động của các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

7. Triển khai các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc gia và quốc tế hiệu quả theo kế hoạch của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT, phản ánh đúng kết quả dạy, học của các cấp học.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Công tác thi và đánh giá chất lượng giáo dục

1. Đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027:

a) Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ ở trường phổ thông theo năng lực, bảo đảm sự đồng bộ và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

b) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định, yêu cầu trong văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thi đến các cấp cơ sở; Tổ chức góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế thi tốt nghiệp THPT từ năm 2026, các văn bản hướng dẫn tổ chức Kỳ thi và chủ động đánh giá tác động tại địa phương.

c) Tham gia tập huấn các đội ngũ giáo viên để xây dựng câu hỏi thi và tham gia đóng góp câu hỏi thi/đề thi cho Thư viện câu hỏi thi theo hướng mở để phục vụ công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2027.

d) Làm tốt công tác lựa chọn nhân sự cho Kỳ thi; tăng cường quán triệt Quy chế thi; nâng cao chất lượng công tác tập huấn nghiệp vụ cho tất cả các đối tượng, lực lượng tham gia tổ chức thi; đặc biệt chú trọng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và phòng chống sử dụng công nghệ cao để gian lận thi cử.

đ) Tham gia thử nghiệm việc tổ chức thi trên máy tính do Bộ GDĐT tổ chức và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước tham gia tổ chức thí điểm thi trên máy

tính từ năm 2027.

e) Phân tích, đánh giá và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu kết quả thi tốt nghiệp THPT để phục vụ công tác quản lý chuyên môn.

2. Đối với các kỳ thi chọn học sinh giỏi:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, bồi dưỡng, thi chọn học sinh giỏi; tổ chức hiệu quả các kỳ thi chọn học sinh giỏi, chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia và kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia.

3. Đối với các chương trình đánh giá diện rộng quốc gia, quốc tế:

a) Chuẩn bị chu đáo và triển khai thực hiện khảo sát chính thức Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) chu kỳ 2029 trên máy tính: Xây dựng kế hoạch chi tiết huy động, bố trí kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, nguồn nhân lực triển khai; tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo, tuyên truyền; chỉ đạo các CSGD phổ thông thực hiện tốt công tác chuẩn bị dữ liệu hiệu trưởng, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

b) Triển khai thực hiện khảo sát thử nghiệm Chương trình Đánh giá diện rộng kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11.

c) Tạo điều kiện, cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn và tập huấn lại khung kỹ thuật, phương pháp, công cụ đánh giá của các chương trình đánh giá diện rộng cấp quốc gia, làm cơ sở vận dụng đánh giá người học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

II. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia

1. Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về BĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về BĐCLGD đối với CSGD mầm non, CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông; bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh - xã) và các quy định hiện hành về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Rà soát thực trạng, xác định danh sách CSGD được xem xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia hằng năm trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương, chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia, kết quả tự đánh giá, dữ liệu phục vụ theo dõi, cải tiến chất lượng và điều kiện thực tế của CSGD. Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan bảo đảm nguồn lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc và theo dõi việc triển khai công tác BĐCLGD

tại các CSGD; tổ chức thực hiện tự đánh giá, xác định mức độ đạt được, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo quy định. Hướng dẫn, hỗ trợ các CSGD thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác BDCLGD, công nhận đạt chuẩn quốc gia; kịp thời phát hiện, tháo gỡ hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Đối với trường mầm non, trường phổ thông được sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại, việc tự đánh giá và công nhận đạt chuẩn quốc gia thực hiện đối với CSGD sau tổ chức lại theo quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; việc đánh giá phải phản ánh đầy đủ điều kiện và hoạt động giáo dục tại các điểm trường thuộc phạm vi quản lý của CSGD.

4. Sử dụng kết quả BDCLGD, kết quả công nhận CSGD đạt chuẩn quốc gia và dữ liệu về các điều kiện bảo đảm chất lượng làm căn cứ nhận diện điểm mạnh, hạn chế, xác định các ưu tiên cải tiến và phục vụ quản lý, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, đề xuất nhu cầu nhân lực, cơ sở vật chất và phân bổ nguồn lực đầu tư giai đoạn 2026–2030. Gắn việc sử dụng kết quả BDCLGD với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục thực chất, hiệu quả triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các CSGD, địa bàn.

5. Cử cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục tham gia công tác tập huấn, bồi dưỡng, phát triển năng lực về BDCLGD và công nhận CSGD đạt chuẩn quốc gia.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng giáo dục; khai thác, kết nối và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu trường học, dữ liệu về BDCLGD và các nguồn dữ liệu hiện có. Thực hiện phân tích, đối sánh, theo dõi kết quả BDCLGD để nhận diện vấn đề, xác định khoảng cách chất lượng, ưu tiên cải tiến và phục vụ quản lý, hoạch định chính sách, phân bổ nguồn lực.

7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về BDCLGD và công nhận CSGD đạt chuẩn quốc gia theo thẩm quyền; tập trung kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý, việc tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ đạt được, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, việc sử dụng kết quả đánh giá và tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu phục vụ quản lý chất lượng. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, sai sót.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá thực chất kết quả thực hiện công tác BDCLGD và xây dựng CSGD đạt chuẩn quốc gia; phân tích kết quả, xác định những vấn đề cần ưu tiên cải tiến, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp cho năm học tiếp theo. Báo cáo Sở GDĐT theo quy định; đồng thời sử dụng kết quả sơ kết, tổng kết để điều chỉnh kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp BDCLGD trên địa bàn.

III. Công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ

1. Thực hiện nghiêm Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26/02/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Quy chế VBCC), trong đó lưu ý ban hành, rà soát quy chế VBCC của đơn vị theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế VBCC của Bộ. Việc ban hành quy chế VBCC của đơn vị cần bảo đảm ban hành đầy đủ các mẫu hồ sơ quản lý VBCC theo thẩm quyền, quy định cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân, cách thức thực hiện đối với từng nhiệm vụ trong công tác quản lý VBCC, việc triển khai thực hiện văn bằng số, chứng chỉ số ... Nội dung quy chế VBCC của đơn vị cần bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

2. Lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực và phẩm chất để đảm nhiệm công tác quản lý VBCC. Cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ quản lý VBCC. Các trung tâm có thẩm quyền cấp chứng chỉ, bảo đảm việc quản lý, cấp, phát VBCC chặt chẽ, khoa học, hiệu quả, đúng quy định.

IV. Công tác thực hiện công khai và báo cáo định kỳ

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Thực hiện chế độ báo cáo về công tác thi, đánh giá, BĐCLGD, quản lý VBCC theo quy định.

3. Kịp thời đề xuất với Sở GDĐT về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để điều chỉnh, bổ sung các quy định hiện hành.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chỉ đạo các đơn vị trực thuộc; các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục ngoài công lập xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các nội dung liên quan, quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và công nghệ thông tin; email: phongtktd.soquangngai@moet.edu.vn) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các PGĐ Sở GDĐT;
- Các phòng CM, NV;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP, QLCLGDCNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Thành Nhân